

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/DS-ST

Ngày 14-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2022, về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà CC, 72-74 NTMK, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông AA, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp DD, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 88/2022/UQ-LM-JIVF ngày 15/7/2022; anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 30/8/2022 (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 24/8/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN (sau đây gọi là Công ty VN), người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Minh C trình bày:

Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN và ông Nguyễn Quốc T có ký Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021, ông T vay số tiền 26.125.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 36,12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản

bảo đảm, phương thức thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/12/2021.

Sau khi vay tiền thì ông T đã thanh toán cho Công ty VN 01 kỳ từ ngày 29/11/2021 đến 22/12/2021 là 1.916.352 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 28/12/2021 đến nay, ông T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 02/01/2022 Công ty VN bắt đầu tính lãi quá hạn.

Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 12/6/2022 ông T còn nợ Công ty VN tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng; tổng 29.349.848 đồng. Ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của Hợp đồng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021 nên Công ty VN yêu cầu ông T phải trả số tiền 29.349.848 đồng và yêu cầu ông T trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (24.818.499 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc vay tiền là cá nhân ông T vay nên Công ty VN chỉ yêu cầu cá nhân ông T trả nợ cho Công ty VN.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2022 (Bút lục 73-74): Ngày 25/11/2021 ông có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN, tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000, vay số tiền 26.125.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 36,12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/12/2021. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì ông đã nhận số tiền 26.125.000 đồng.

Sau khi vay tiền thì ông đã thanh toán cho Công ty VN 01 kỳ với số tiền 1.916.352 đồng. Đến ngày 12/6/2022 ông còn nợ Công ty VN tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng; tổng 29.349.848 đồng. Ông đồng ý trả cho Công ty VN số tiền 29.349.848 đồng và đồng ý trả tiền lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 13/6/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Việc vay tiền là cá nhân ông thực hiện nên ông chỉ cá nhân ông có trách nhiệm trả nợ cho Công ty VN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN, buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN số tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng; tổng 29.349.848 đồng và ông T trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (24.818.499 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Quốc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN yêu cầu ông Nguyễn Quốc T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2]. Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Quốc T, ông T cư trú tại ấp H1, xã LD, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh C, bị đơn ông Nguyễn Quốc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN yêu cầu ông Nguyễn Quốc T trả số tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng; tổng 29.349.848 đồng và trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (24.818.499 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ông Nguyễn Quốc T thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021, ông T vay số tiền 26.125.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 36,12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/12/2021; từ ngày 22/12/2021 đến ngày 12/6/2022 ông T còn nợ Công ty VN tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng; tổng 29.349.848 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là là tình tiết, sự kiện các đương sự đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông T nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN số tiền 29.349.848 đồng.

Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 3; Điều 8 của Hợp đồng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021 nên căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN về việc yêu cầu ông T trả số tiền tổng 29.349.848 đồng (trong đó tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng) và trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (24.818.499 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021.

[3] Anh Nguyễn Minh C và ông Nguyễn Quốc T đều xác định chỉ cá nhân ông T thực hiện giao dịch vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN nên Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN yêu cầu cá nhân ông T trả tiền nợ vay là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN nên ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN đối với ông Nguyễn Quốc T.

- Buộc ông Nguyễn Quốc T trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN số tiền 29.349.848 đồng (trong đó tiền nợ gốc 24.818.499 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.230.804 đồng, tiền lãi quá hạn 228.545 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng).

- Buộc ông Nguyễn Quốc T trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (24.818.499 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 448050002167752000 ngày 25/11/2021 .

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Quốc T phải chịu số tiền 1.467.492 (một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi hai) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN không phải chịu án phí. Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế VN đã nộp tạm ứng án phí số tiền 733.000 (bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009271 ngày 12/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại số tiền 733.000 (bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni